

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38.

1- Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

2- Nghị định này thay thế Nghị định số 24/CP ngày 08/11/1962 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tuyển dụng công nhân, viên chức Nhà nước và Quyết định số 256/TTg ngày 15/7/1975 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tập sự đối với người được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước.

Điều 39. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 96/1998/
NĐ-CP ngày 17/11/1998 về chế độ
thôi việc đối với cán bộ, công chức.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Cán bộ, công chức áp dụng trong Nghị định này là công dân Việt Nam, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

1. Những người được quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức;

2. Những cán bộ, công chức biệt phái sang làm việc tại các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp mà các tổ chức này đã được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế;

3. Cán bộ, công chức làm việc ở những ngành nghề có liên quan đến bí mật nhà nước khi thôi việc, thực hiện theo quy định tại Điều 18 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

Điều 2.

1. Cán bộ, công chức thôi việc trong những trường hợp sau đây thì được hưởng chế độ thôi việc:

a) Do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Tự nguyện xin thôi việc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý.

2. Cán bộ, công chức thôi việc mà không đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí hàng tháng theo quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 145 Bộ Luật Lao động thì được hưởng trợ cấp một lần và các quyền lợi quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Nghị định này.

Điều 3. Cán bộ, công chức thôi việc do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì được hưởng chế độ thôi việc như sau:

1. Được trợ cấp một khoản tiền để tìm việc làm mới bằng 3 tháng lương và phụ cấp (nếu có). Nếu sau đó cán bộ, công chức không tìm được việc làm mới thì cứ mỗi năm làm việc được tính bằng một tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có), nhưng thấp nhất cũng bằng 2 tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có);

2. Được chính quyền địa phương giúp đỡ, đăng ký hộ khẩu và tạo điều kiện để làm ăn sinh sống, khi trở về nơi cư trú hợp pháp;

3. Được hưởng chế độ trợ cấp xã hội, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cán bộ, công chức có nguyện vọng thôi việc quy định tại khoản 2 Điều 2 của Nghị định này được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đồng ý thì được hưởng chế độ thôi việc và cứ mỗi năm làm việc được tính 1/2 (một phần hai) tháng lương hiện hưởng và phụ cấp (nếu có) và được hưởng quyền lợi quy định tại các khoản 2 và khoản 3 Điều 3 của Nghị định này.

Điều 5. Thời gian làm việc để tính chế độ thôi việc đối với cán bộ, công chức quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này như sau:

1. Là tổng thời gian làm việc kể từ khi cán bộ, công chức có quyết định tuyển dụng;

2. Thời gian mà cán bộ, công chức đã làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, lực lượng vũ trang nếu chưa được hưởng trợ cấp thôi việc thì được tính là thời gian làm việc;

3. Ngoài ra, nếu có thời gian sau đây thì cũng được tính là thời gian làm việc của cán bộ, công chức:

a) Thời gian cán bộ, công chức được cơ quan, tổ chức ký hợp đồng tạm tuyển theo chỉ tiêu biên chế, có đóng bảo hiểm xã hội và sau đó được cơ quan, tổ chức tuyển dụng chính thức;

b) Thời gian cán bộ, công chức được cơ quan sử dụng cán bộ, công chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

c) Thời gian cán bộ, công chức nghỉ theo quy định tại các Điều 73, 74, 75 và Điều 78 của Bộ Luật Lao động;

d) Thời gian cán bộ, công chức nghỉ việc để chữa bệnh có giấy chứng nhận của thầy thuốc và hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội;

đ) Thời gian cán bộ, công chức nghỉ sinh con theo quy định tại khoản 1 Điều 117 và khoản 1 Điều 144 của Bộ Luật Lao động;

e) Thời gian cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật

hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền kết luận là oan, sai theo quy định tại Điều 45 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức;

g) Thời gian cán bộ, công chức bị tạm đình chỉ công tác theo quy định tại Điều 41 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

Điều 6. Kinh phí chi trả chế độ thôi việc được quy định như sau:

1. Do sắp xếp tổ chức, giảm biên chế theo quyết định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì do ngân sách nhà nước chi trả;

2. Các trường hợp thôi việc khác do các Bộ, ngành và địa phương chi trả trong kinh phí hành chính sự nghiệp đã được Chính phủ giao;

3. Cán bộ, công chức đã có thời gian làm việc tại các doanh nghiệp nhà nước thì doanh nghiệp có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc trong thời gian cán bộ, công chức làm việc tại các doanh nghiệp đó. Kinh phí được chuyển theo thông báo của đơn vị mà cán bộ, công chức đang làm việc để đơn vị cũ chi trả. Trường hợp đơn vị cũ đã bị giải thể hoặc thực sự có khó khăn về tài chính thì do ngân sách nhà nước chi trả.

Điều 7.

1. Cán bộ, công chức bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc thì không được hưởng chế độ thôi việc và các quyền lợi khác.

2. Cán bộ, công chức tự ý bỏ việc thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc sẽ không được hưởng chế độ thôi việc và các quyền lợi khác, mà còn phải bồi thường cho cơ quan, tổ chức sử dụng cán bộ, công chức các chi phí đào tạo, bồi dưỡng (nếu có) theo nguyên tắc sau:

a) Chỉ tính kinh phí bồi thường cho những khóa học do cơ quan, tổ chức đứng ra tổ chức hoặc do cơ quan, tổ chức cử đi đào tạo, bồi dưỡng ở trong và ngoài nước có thời hạn từ 3 tháng trở lên;

b) Khi xét mức chi phí bồi thường phải căn cứ vào thâm niên công tác, cống hiến của cán bộ, công chức để quyết định bồi thường một phần hoặc toàn bộ;

c) Cơ quan, tổ chức phải thành lập Hội đồng xét bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để xem xét và đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức quyết định.

3. Thành phần Hội đồng xét bồi thường gồm có:

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức được người đứng đầu ủy quyền làm Chủ tịch Hội đồng;

- Đại diện lãnh đạo tổ chức công đoàn cùng cấp;

- Người phụ trách bộ phận công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, tổ chức;

- Người phụ trách bộ phận tài chính - kế toán của cơ quan, tổ chức;

- Người phụ trách đơn vị trực tiếp của người phải bồi thường;

4. Hội đồng xét bồi thường tiến hành họp xem xét bồi thường theo trình tự sau: Chủ tịch Hội đồng công bố thành phần tham gia, cử thư ký; đại diện bộ phận đào tạo, bồi dưỡng báo cáo chế độ và mức bồi thường; Hội đồng nghe giải trình của người phải bồi thường; Hội đồng thảo luận và bỏ phiếu kín về mức bồi thường. Kết quả được lập thành văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quyết định. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Trường hợp người phải bồi thường chi phí đào tạo, bồi dưỡng không thực hiện nghiêm chỉnh quyết định thì cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết.

Điều 8. Trong thời gian cán bộ, công chức đang bị xem xét kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan, tổ chức quản lý hay sử dụng cán bộ, công chức không được cho cán bộ, công chức đó thôi việc.

Điều 9. Cơ quan, tổ chức không được cho cán bộ, công chức thôi việc quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị định này trong các trường hợp sau:

1. Cán bộ, công chức đang nghỉ hàng năm, nghỉ về việc riêng và những trường hợp nghỉ khác được người đứng đầu cơ quan, tổ chức cho phép;

2. Cán bộ, công chức ốm đau hoặc bị tai nạn,

bệnh nghề nghiệp đang điều trị tại các bệnh viện theo quyết định của thầy thuốc;

3. Nữ cán bộ, công chức khi đang có thai, nghỉ thai sản, nuôi con dưới 12 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân có nguyện vọng xin thôi việc.

Điều 10. Tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không đúng những quy định tại Nghị định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường.

Điều 11. Cán bộ, công chức thôi việc, nếu tự xét thấy chưa thỏa đáng thì có quyền khiếu nại đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Các cơ quan, tổ chức khi nhận được khiếu nại của cán bộ, công chức phải có trách nhiệm trả lời đương sự trong thời gian quy định của pháp luật.

Cán bộ, công chức bị kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc có quyền khiếu nại với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

Điều 12.

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

2. Nghị định này thay thế những quy định về chế độ thôi việc tại các văn bản sau:

- Nghị định số 24/CP ngày 08/11/1962 của Hội đồng Chính phủ về ban hành Điều lệ tuyển dụng và cho thôi việc công nhân, viên chức nhà nước;

- Nghị định số 109/HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp tổ chức biên chế hành chính sự nghiệp;

- Quyết định số 111/HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chính sách trong việc sắp xếp biên chế;

- Quyết định số 76/HĐBT ngày 09/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về chủ trương, biện pháp đẩy mạnh sắp xếp biên chế hành chính sự nghiệp.

Điều 13. Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 14. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 97/1998/
NĐ-CP ngày 17/11/1998 về xử lý kỷ
luật và trách nhiệm vật chất đối
với công chức.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26 tháng 02 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Việc xử lý kỷ luật công chức nhằm mục đích giáo dục công chức, đồng thời góp phần phòng ngừa, đấu tranh và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật của công chức.

Điều 2.

1. Công chức áp dụng trong Nghị định này là

những người trong biên chế, hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bao gồm:

a) Những người được quy định tại khoản 3 Điều 1 Pháp lệnh Cán bộ, công chức;

b) Những người được quy định tại khoản 5 Điều 1 Pháp lệnh Cán bộ, công chức;

Đối với những người quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, ngoài việc thực hiện các quy định của Nghị định này, còn phải tuân theo các quy định về chế độ quản lý, chỉ huy của quân đội nhân dân và công an nhân dân;

c) Công chức biệt phái sang làm việc tại các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp mà các tổ chức này đã được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế.

2. Đối với những người làm việc theo hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nhà nước khi vi phạm kỷ luật thì xử lý theo quy định của Bộ Luật Lao động.

Điều 3.

1. Công chức bị xử lý kỷ luật khi vi phạm các quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và các Điều thuộc Chương III của Pháp lệnh Cán bộ, công chức và các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Việc xử lý kỷ luật phải do người có thẩm quyền tiến hành theo đúng thủ tục được quy định trong Nghị định này.

3. Việc xem xét xử lý kỷ luật phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và quá trình công tác của công chức.

4. Không xử lý kỷ luật đối với công chức có hành vi vi phạm kỷ luật khi mắc bệnh tâm thần hoặc bị bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hành vi của mình hoặc phải thi hành quyết định của cấp trên quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh Cán bộ, công chức.

Điều 4. Công chức làm mất mát, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại tài